

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

Số: 128/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố TN, ngày 07 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu

2. Bà Lưu Thị Kiên

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235, 244 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số **528/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017** về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1943; Nơi cư trú: Tổ 17, ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh TN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Điệp: Luật sư Nguyễn Hữu L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 53/QĐ-TTTGPL ngày 15/5/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Số 2/10 (Số mới 92), hẻm 95, Đường CMTT, khu phố HL, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Xưa: Luật sư Nguyễn Duy H – Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy Hoàng thuộc Đoàn luật sư tỉnh TN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 17, ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh TN.

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 108, đường HCG, KP2, P4, thành phố TN, tỉnh TN.

3. Chị Trần Thị R, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 690, đường 678, ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh TN;

4. Chị Trần Thị R, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp V, xã AT, huyện BC, tỉnh TN;
5. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 498, tổ 17, ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh TN;
6. Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp LT, xã LTT, huyện HT, tỉnh TN.
7. Chị Trần Thị Mỹ Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 108, khu phố ND, phường NT, thành phố TN, tỉnh TN.
8. Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh TN.
9. Anh Bùi Công M (N), sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN.
10. Chị Bùi Hạnh D (T), sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN.
11. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp RD, xã TT, huyện BC, tỉnh TN.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án: Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về án phí sơ thẩm: Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN hoàn trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng mà bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004767 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.
- Về lệ phí, chi phí tố tụng: Bà Đ phải chịu lệ phí sao lục hồ sơ; các chi phí đo đạc; định giá; xem xét, thẩm định tại chỗ tổng số tiền là 5.020.000 đồng. Ghi nhận bà Đ đã thực hiện xong.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung